

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 176/2021/HS-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà và bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Lương- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2021/HSST ngày 07/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2021/QĐXXST-HS ngày 20/12/2021 đối với bị cáo:

Trương Đức T, sinh ngày 15/06/1982 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở: Thôn Lạc Thịnh, xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hoá: 5/12; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Trương Hải D (Đã chết) và bà Dương Thị H; có vợ là Tạ Thị T (đã ly hôn), con: Không có. Tiền án: Không. Tiền sự có: 02, cụ thể:

+ Ngày 14/6/2021, Trương Đức T bị Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác”, số tiền phạt: 200.000đ.

+ Ngày 12/9/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 246/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn đối với Trương Đức T, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng.

- Nhân thân, quá trình hoạt động của bản thân:

+ Ngày 02/4/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Đồng Đa, thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc, ra Quyết định số 10/QĐ-UB về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn đối với Trương Đức T, thời hạn từ ngày 02/4/2005 đến ngày 02/7/2005.

+ Ngày 05/9/2005, Trương Đức T bị Công an phường Tích Sơn, thị xã Vĩnh Yên (nay là thành phố Vĩnh Yên), tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền 100.000đ. Được hưởng thời hiệu theo quy định pháp luật.

- Tại bản án số 112/2005/HS-ST ngày 14/12/2005 của TAND thị xã Vĩnh Yên (nay là Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên), xử phạt Trương Đức T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 230.000đ. Ngày 12/06/2006, Tuấn chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Ngày 24/5/2011, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định đình chỉ khoản án phí hình sự sơ thẩm cho Trương Đức T .

+ Tại bản án số 20/2007/HS-ST ngày 16/04/2007 của TAND thành phố Vĩnh Yên, xử phạt Trương Đức T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 892.000đ. Ngày 26/4/2008, Tuấn chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và thi hành xong án phí ngày 24/11/2011.

+ Tại bản án số 100/2008/HS-ST ngày 28/10/2008 của TAND thành phố Vĩnh Yên, xử phạt Trương Đức T 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, trị giá tài sản trộm cắp là 100.000đ. Ngày 03/7/2009, Tuấn chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và thi hành xong án phí ngày 23/02/2012.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 1927/QĐ-CTUBND ngày 15/12/2009 của Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên, quyết định đưa Trương Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 28/10/2011, Trương Đức T chấp hành xong trở về địa phương.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 3017/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên, quyết định đưa Trương Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 11/01/2013 đi thi hành Quyết định. Ngày 11/01/2015, Trương Đức T chấp hành xong trở về địa phương.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 06/QĐ-TA ngày 06/04/2015 của TAND thành phố Vĩnh Yên, quyết định đưa Trương Đức T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm. Ngày 08/6/2016 đi thi hành Quyết định. Ngày 08/12/2017, Trương Đức T chấp hành xong trở về địa phương.

+ Ngày 04/5/2015, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, đối với Trương Đức T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền phạt: 1.000.000đ. Đến nay, được hưởng thời hiệu theo quy định pháp luật.

+ Ngày 25/01/2016, Công an phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 336/QĐ-XPHC, đối với Trương Đức T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, số tiền phạt: 750.000đ. Đến nay, được hưởng thời hiệu theo quy định pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/09/2021, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Đảm, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Đồng Lạc 3, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30' ngày 21/9/2021, Trương Đức T một mình đi lang thang tại khu tập thể nhà máy gạch Đoàn Kết thuộc xã Hợp Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tuấn điều khiển xe máy mang biển kiểm soát (BKS) 88H9-1313 đi đến ngõ 4 đường T, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên tìm mua ma túy. Tại đây, Tuấn gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 250.000đ. Sau khi mua được ma túy, Tuấn cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy đến khu vực cánh đồng Roi thuộc, tổ dân phố Hốp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên thì dừng xe lại để sử dụng. Khi Tuấn vừa đổ hết ma túy vào trong 01 ống xi lanh nhựa và chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay trái của Tuấn 01 ống xi lanh nhựa, kiểm tra bên trong có chứa chất cục bột màu trắng xám, Tuấn khai nhận là ma túy loại Heroine vừa mua được, đang chuẩn bị sử dụng; 01 xe máy BKS: 88H9-1313 cũ, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định trưng cầu giám định số 393 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với mẫu ký hiệu A1 thu giữ của Trương Đức T. Tại kết luận giám định số 2442 ngày 25/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1856g (Không thấy một tám năm sáu gam, không kể bao bì) loại Heroinee”*. Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1607gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”, trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự.

Quá trình điều tra, Trương Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 193/CT-VKSNDVY ngày 30/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trương Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa, Trương Đức T giữ nguyên lời khai trong giai đoạn điều tra và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát công bố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt Trương Đức T từ 02 năm đến 02

năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/9/2021; không áp dụng hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: tịch thu tiêu huỷ 0,1607gam mẫu là ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận bổ sung, trong lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của anh Nguyễn Văn Đảm: Trong hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho giải quyết xét xử vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, cũng như Kết luận giám định của cơ quan chuyên môn. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/9/2021, Tổ công tác Công an phường Hội Hợp làm nhiệm vụ tại khu vực cánh đồng Roi thuộc tổ dân phố Hóp, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên phát hiện lập biên bản quả tang Trương Đức T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ tại tay trái của Tuấn 01 ống xi lanh, bên trong chứa 0,1856g chất bột, cục màu trắng qua giám định là ma túy loại Heroine và 01 chiếc xe máy.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trương Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Điều luật quy định: Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Trương Đức T là đối tượng có nhân thân xấu, không chỉ nghiện ma túy mà còn thường xuyên vi phạm pháp luật dẫn đến từng bị kết án cũng như xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần. Bị cáo không tự rút bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà còn thể hiện là người coi thường luật pháp. Trong vụ án này, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử xem xét dựa trên tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng mức hình phạt tù tại trại giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Giai đoạn điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã xác định được bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định đảm bảo cho thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền như quy định khoản 5 Điều 249 BLHS.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 0,1607gam mẫu là ma túy, loại Heroine và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe máy BKS: 88H9-1313, Cơ quan điều tra thu giữ của Trương Đức T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Đảm. Anh Đảm vì quen biết mà cho Tuấn mượn sử dụng nhưng không biết Tuấn sau đó vi phạm pháp luật nên anh Đảm không liên quan tới vụ án. Vì vậy, ngày 15/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh Đảm là có căn cứ. Anh Đảm nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Tuấn khai nhận ngày 21/9/2021, đã đến ngõ 4 đường T, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên mua được của 01 người phụ nữ không quen biết, đeo khẩu trang, khoảng 40 tuổi. Do không có thông tin thêm về người phụ nữ này nên cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị Trương Đức T bị kết án nên phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố Trương Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trương Đức T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 21/9/2021).

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,1607gam mẫu và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định. Vật chứng trên có đặc điểm nêu trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 21/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Trương Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Việt Quang